

Bản án số: **01/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-01-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Sáng
2. Ông Nguyễn Văn Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày **14 tháng 01 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc Trà M**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số 26 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Mạnh Ngh**, sinh năm 1990. Nơi làm việc: Đội D; Địa chỉ: Số 198 đường E, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn - bà Nguyễn Ngọc Trà M trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Mạnh Ngh xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, tôi sống tại nhà ba mẹ ruột tại thành phố Huế, còn ông Ngh sống và công tác tại Đội D; Địa chỉ: Số 198 đường E, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng tháng 6 năm 2020, chúng tôi thuê nhà sống chung tại số

16 đường L, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng được khoảng 03 tháng nhưng vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tôi phát hiện ông Ngh có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Tôi xác định không còn tình cảm với ông Ngh, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu được giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Tôi và ông Ngh có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/3/2019. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2021.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

*** Đối với bị đơn – ông Nguyễn Mạnh Ngh:** Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đều không có mặt theo giấy triệu tập, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định vợ chồng bà M và ông Ngh có mâu thuẫn trầm trọng. Xét yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông Ngh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/3/2019 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ngh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Ngọc Trà M và ông Nguyễn Mạnh Ngh là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn hiện đang làm việc tại Đội D; Địa chỉ: Số 198 đường E, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Mạnh Ngh được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Trà M và ông Nguyễn Mạnh Ngh xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà M sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã, ông Ngh có mối quan hệ với người phụ nữ khác, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Bà M xác định không còn tình cảm với ông Ngh, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Xét yêu cầu của bà M thì thấy: Mối quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Ngh nhưng ông Ngh không có mặt tại Tòa án, cũng như không có ý kiến phản hồi. Điều này thể hiện ông Ngh không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Qua xác minh tại nơi ông Ngh công tác thể hiện vợ chồng có sống chung được một thời gian tuy nhiên hiện nay đã ly thân. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn của bà M, ông Ngh đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận với ý kiến của Kiểm sát viên, cho bà Nguyễn Ngọc Trà M được ly hôn ông Nguyễn Mạnh Ngh là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà M xác định có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/3/2019. Ly hôn, bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2021.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/3/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà M thì thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con. Tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng của bà M mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2021 là phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc Trà M phải chịu, án phí dân sự về cấp dưỡng ông Nguyễn Mạnh Ngh phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Trà M về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Nguyễn Mạnh Ngh.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Ngọc Trà M được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh Ngh.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/3/2019 cho bà Nguyễn Ngọc Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Mạnh Ngh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2021.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp theo quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận thì về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí:* Bà Nguyễn Ngọc Trà M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0002222 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà M đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Mạnh Ngh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự **sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.**

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Phú Hội, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (GCNKH số 16 ngày 08/3/2019)
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng